

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 83 /2020/HS-ST

Ngày: 30-11-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương và bà Phan Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87 /2020/TLST-HS ngày 16 /11/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87 /2020/QĐXXST-HS, ngày 18 /11/2020, đối với bị cáo:

Trần Văn T, tên gọi khác: N; sinh ngày: 28/6/1993 tại huyện B, tỉnh Q.

Trú Tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 9/12. Giới tính: nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể: quần chúng; con ông Trần Thanh V và bà Đỗ Thị L. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/8/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Lê Văn D (chết)- Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Ngọc T- Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

- Đại diện gia đình bị hại: Lê Văn L- Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Văn T- Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

+ Phạm Văn C- Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

+ Lê Thị H- Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

+ Dương Ngọc T- Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

+ Đoàn Ngọc T- Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/6/2020, Trần Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 73F1-493.xx, có dung tích xi lanh 150cm³ của

anh trai Trần Ngọc T đến nhà Nguyễn Văn T ở cùng thôn để uống bia cùng với Phạm Văn C, Lê Văn D. Sau khi nhậu xong, đến khảng 22 giờ cùng ngày, T ngồi trên xe mô tô 73F1-493.xx và nói “Tau chạy xe cho mát tí đã” thì Lê Văn D, người cùng thôn tới và nói với T “Cho tau đi với”, rồi D ngồi lên phía sau xe của T. Sau đó T điều khiển xe chở theo D ngồi sau chạy theo hường đường liên thôn về xã N, huyện B rồi chạy theo đường tỉnh lộ 567. Khi đến sau trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, T rẽ trái và chạy vòng qua trước mặt trụ sở Ủy ban nhân dân xã L được khoảng 300m thì có đoạn vào cua sang phải lúc đó T không xử lý kịp đã lao xe vào bên trái đường gây tai nạn. Hậu quả, T bị ngất đi, Lê Văn D chết tại chỗ. Xe mô tô 73 F1-493.xx bị hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol(nồng độ cồn) trong máu của T tại Bệnh viện Việt Nam-CuBa Đồng Hới ngày 08/6/2020 là 35.44mmol/L, quy đổi qua đơn vị mg/100mL có kết quả là $35.44\text{mmol/l} \times 4,608 = 163,3\text{mg}/100\text{mL}$. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, T không có giấy phép lái xe theo quy định.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Tây-Đông, hướng chuyển động của xe mô tô 73F1-493.68 thấy:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường liên thôn thuộc thôn 5, xã L, huyện B. Mặt đường được rải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 0,6m, không có vạch kẻ đường, tầm nhìn bị hạn chế bởi đoạn đường vào cua. Nằm về bên trái đường theo hướng Tây-Đông có nhà ông Lê Văn H. Lấy tâm công nhà ông Huyền làm điểm mốc, lấy mép phải đường theo hướng Tây-Đông, cũng là hướng chuyển động của xe mô tô 73F1-493.68 phát hiện có các dấu vết cụ thể như sau:

-Vị trí 1: Vết cà trượt trên mặt đường nhựa theo hướng Tây-Đông có chiều dài 19m, chiều rộng trung bình 10cm. Điểm đầu cách vết cà trượt nằm về phía tây so với điểm mốc, cách điểm mốc 2,2m, cách mép chuẩn 2,6m, điểm cuối nằm trên lề trái đường.

-Vị trí 2: Khu vực gồm nhiều cây keo trầm đã bị chặt rời nằm trên mặt đất, ở phía bên trái đường.

-Vị trí 3: 01 chiếc dép bên phải, màu đen, mặt trong đế dép có ghi chữ KIMGIALAIBUTA. Chiếc dép này nằm ở vị trí số 2, nằm về phía đông so với điểm cuối của vị trí 1, cách vị trí điểm cuối số 1 là 09m, cách mép chuẩn 8,1m.

-Vị trí 4: Đôi dép màu nâu nằm trong vị trí số 2, nằm về phía đông so với vị trí số 3, cách vị trí số 3 1,5m, cách mép chuẩn 8,6m

-Vị trí 5: Vị trí tử thi thể Lê Văn D nằm trong vị trí số 2, tư thế nằm ngửa, đầu quay về hướng đông, hai chân duỗi thẳng về phía tây, có mặc áo quần. Đầu tử thi nằm về phía đông so với vị trí số 4, cách vị trí số 4 là 2,8m, cách mép chuẩn 8,4m.

-Vị trí 6: Vị trí xe mô tô nằm trong vị trí số 2, xe bị ngã nghiêng về bên phải. Trục sau nằm về phía đông so với vị trí đầu tử thi, cách đầu tử thi 03m. Trục sau và trục trước của xe lần lượt cách mép chuẩn là 8,9m và 9,5m.

-Vị trí 7: Vị trí 01 áo khoác màu xanh nằm trong khu vực số 2 và nằm sát cạnh yên xe 73F1- 493.xx.

*Khám nghiệm phương tiện liên quan vụ tai nạn giao thông thấy:

- Xe mô tô 73F1-493.xx, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh xám, dung tích xi lanh 150cm³, có các dấu vết như sau:

- Tay lái bên phải bị đầy cong hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, đầu ngoài tay lái phải có vết cà trượt dính đất kích thước (3,5x2)cm.

- Gọng gương bên trái có vết cà trượt có dính chất màu nâu đỏ (dạng gỗ), hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải sang trái kích thước 2,5x1cm.

- Tay côn dính chất màu nâu đỏ kích thước 7x3cm.

- Ốp nhựa đầu xe có 02 vết cà trượt.

- + Vết cà trượt thứ nhất: Tại vị trí bên phải ốp nhựa đầu xe dính chất màu nâu đỏ, hướng từ trước ra sau kích thước 13x6cm; điểm cao nhất cách mặt đất 10cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 102cm.

- + Vết cà trượt thứ 2 tại vị trí bên trái ốp nhựa đầu xe hướng từ trên xuống dưới, từ sau tới trước kích thước 3,5x2,5cm; điểm cao nhất cách mặt đất 91,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 83cm.

- Chấn bụn trước có 03 vết cà trượt.

- + Vết cà trượt thứ nhất tại vị trí bên phải đầu chấn bụn trước hướng từ trước ra sau có kích thước 12,5x3,5cm; điểm cao nhất cách mặt đất 59cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 57cm.

- + Vết cà trượt thứ hai tại vị trí phía dưới, bên trái chấn bụn trước có kích thước 11x2cm; điểm cao nhất cách mặt đất 46,5cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 37cm.

- + Vết cà trượt thứ ba tại vị trí bên trái chấn bụn có kích thước 6,5x2cm; điểm cao nhất cách mặt đất 53cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 51cm.

- Bên phải má lốp bánh trước tại vị trí cách dòng chữ “46P” 1cm có vết cà trượt dính đất hướng từ ngoài vào tâm bánh kích thước 39x8cm.

- Bên trái má lốp bánh trước tại vị trí cách dòng chữ “TUBENLESS” 1cm có vết cà trượt dính chất màu vàng trắng (dạng gỗ) kích thước 2x1cm.

- Mặt ngoài cánh mang phải và ốp đèn xi nhan trước bên phải có vết cà trượt kích thước 10x3cm.

- Cánh mang trái bị bung rời.

- Đầu ngoài chân phanh bị đầy cong hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau có vết cà trượt dính đất kích thước 2x1cm.

- Đầu ngoài gác để chân trước bên phải có vết cà trượt có dính đất kích thước 3,5x3,5cm.

- Gác chân sau bên phải bị gãy rời, điểm thấp nhất cách mặt đất 42cm.

- Ốp bảo vệ ống xả khí bị đầy cong, bề mặt có vết cà trượt dính chất màu nâu (dạng gỗ) hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau kích thước 19x12cm.

- Bên phải tay dắt sau có vết cà trượt kích thước 9x0,5cm.

- Bên trái chấn bụn sau bị vỡ kích thước 16x10cm.

Tại kết luận giám định số 980/GĐ-PC09 ngày 14/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận “Các dấu vết cà trượt, đầy cong ở tay lái phải, bên phải ốp nhựa đầu xe, bên phải đầu chấn bụn trước, đầu ngoài chân phanh, đầu ngoài gác để chân trước bên phải, bên phải ốp nhựa thân xe, bên phải tay dắt sau có đặc điểm về chiều hướng, màu sắc phù hợp với tình huống xe mô tô biển kiểm soát 73F1- 493.xx. Các dấu vết cà trượt, dính chất màu nâu đỏ (dạng gỗ) ở gọng gương bên trái, bên trái má lốp bánh trước, gác chân sau bên phải, ốp bảo vệ ống xả khí phù hợp với tình huống xe mô tô biển kiểm soát 73F1- 493.xx ngã nghiêng phải va chạm với đối tượng khác (khả năng là cây gỗ”.

*Khám nghiệm tử thi Lê Văn D, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Q thấy:

Kết quả khám ngoài:

- Tử thi dài 1,76m, lạnh mềm, thân trên mang áo phông ngắn tay, màu đen, thân dưới mang quần lửng màu xanh.

- Tình trạng đầu, mặt: Trán phải xây xát da kích thước 2,5x1cm.

- Cổ: Gãy cột sống cổ.

- Ngực: Ngực trái phía trong núm vú có đám xây xát da đường kính 06cm, gãy cung trước các xương sườn 2,3,4 trên đường trung đòn trái.

- Bụng: Không thấy các dấu vết tổn thương.

- Lưng: Thắt lưng phải xây xát da kích thước 12x3,5cm.

- Mông: Cơ quan sinh dục, hậu môn: Không thấy tổn thương.

Tay: Mặt trước cánh tay trái bầm tím da kích thước 28x12cm, sau ngoài cẳng tay trái bầm tím da kích thước 28x6cm.

-Chân: 1/3 đùi dưới phải xây xát da kích thước 5x4cm; 1/3 trên trước cẳng chân phải có đám xây xát bầm tím da đường kính 05cm, gãy kín 1/3 trên hai xương cẳng chân phải.

Kết quả khám trong:

-Ngực: Bầm tụ máu dưới da trước ngực trái, gãy cung trước cá xương sườn 2,3,4 ngực trái. Đụng dập mô tim, phổi trái.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số 92/TT ngày 01/7/2020 của Trung tâm giám định Ykhoa-Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Nạn nhân Lê Văn D chết do “Đa chấn thương: Chấn thương cột sống cổ, chấn thương ngực”.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-493.xx, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh-trắng, dung tích xi lanh 150 phân khối; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 8236307 mang tên Trần Ngọc T, cấp ngày 04/5/2020; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036729 mang tên Trần Ngọc T, biển số đăng ký 73F1- 493.xx cấp ngày 05/5/2020. Hiện đã xử lý trả lại xe mô tô 73F1- 493.68 cho anh Trần Ngọc T. Đối với giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy nêu trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã chuyển giao cho Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Bố Trạch để đảm bảo cho công tác xử lý vi phạm.

Trách nhiệm dân sự: Trần Văn T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Văn D số tiền 40.000.000đ. Gia đình nạn nhân đã nhận đủ và cam đoan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Gia đình nạn nhân có đơn bãi nại cho T. Đối với của xe mô tô 73F1- 493.xx anh Trần Ngọc T tự khắc phục sửa chữa, không yêu cầu T bồi thường.

Đối với anh Trần Ngọc T chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 73F1-493.xx, tại thời điểm Trần Văn T lấy và điều khiển xe mô tô với Lê Văn D gây tai nạn, T đi làm không biết. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Bố Trạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSBT ngày 16/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Trần Văn T về tội” Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a,b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a và b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý và giải quyết, nên không xét. Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp của gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện hợp pháp gia đình bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a và b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, T không có giấy phép lái xe và đang trong tình trạng có sử dụng bia đã điều khiển xe mô tô chở D, gây tai nạn làm anh D chết, T bị thương. Hành vi của bị cáo chẳng những làm anh D chết, gây bao mất mát, đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại bãi nại cho bị cáo, do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là có căn cứ, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Trần Ngọc T chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 73F1-493.xx, tại thời điểm Trần Văn T lấy và điều khiển xe mô tô với Lê Văn D gây tai nạn, T đi làm không biết. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện Bố Trạch ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 73F1-493.xx, nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh-trắng, dung tích xi lanh 150 phân khối; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số 8236307 mang tên Trần Ngọc T, cấp ngày 04/5/2020; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 036729 mang tên Trần Ngọc T, biển số đăng ký 73F1-493.xx cấp ngày 05/5/2020. Hiện đã xử lý trả lại xe mô tô 73F1-493.xx cho anh Trần Ngọc T. Đối với giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy nêu trên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã chuyển giao cho Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Bố Trạch để đảm bảo cho công tác xử lý vi phạm, nên không xét là có căn cứ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Trần Văn T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Văn D số tiền 40.000.000đ. Gia đình nạn nhân đã nhận đủ và cam đoan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Gia đình nạn nhân có đơn bãi nại cho T. Đối với của xe mô tô 73F1-493.xx anh Trần Ngọc T tự khắc phục sửa chữa, không yêu cầu T bồi thường, nên không xét là có căn cứ.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý và giải quyết, nên không xét

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/11/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Trần Văn T;
- Ông Lê Văn L;
- Anh Trần Ngọc T;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân
